

Số: 3557 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông và không liên thông trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 345/TTr-SNN ngày 07 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 05 thủ tục hành chính liên thông và không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *h*

### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, K4, K10, K13, K17, KSTT<sup>(C)</sup>.

*Thoa*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ KHÔNG LIÊN THÔNG  
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
01	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên  1.012847.H08	20 ngày	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý xây dựng công trình).	Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 18/9/2024
			15 ngày	<b>Bước 2.</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình tiếp nhận, phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án: 12 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt. Văn thư vào sổ chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày.	
			4 ngày	<b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt ban hành kết quả. Văn thư vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
			1/2 ngày	<b>Bước 4.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
02	<p>Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên</p> <p>1.012848.H08</p>	12 ngày	1/2 ngày	<p><b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ chuyên đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Chi cục Quản lý đất đai).</p>	<p>Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 18/9/2024</p>
			01 ngày	<p><b>Bước 2.</b> Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Quản lý đất đai): tiếp nhận, xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: 01 ngày</p> <p>2.1. Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: rà soát và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: 1/2 ngày.</p> <p><i>* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: ban hành văn bản trả lời và cập nhật văn bản trả lời trên hệ thống để thông báo cho người được giao đất, cho thuê đất.</i></p> <p><i>* Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: thực hiện theo Bước 3.</i></p>	
			5,5 ngày	<p><b>Bước 3.</b> Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Quản lý đất đai): Thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền (theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP) gửi đến Sở Tài chính để xác định số tiền phải nộp.</p> <p>3.1. Chuyên viên xử lý hồ sơ: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày.</p> <p>3.2. Lãnh đạo Phòng Đất đai - Đo đạc bản đồ: thẩm tra, duyệt thông qua Văn bản xác nhận của</p>	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				<p>Sở Tài nguyên và Môi trường: 1/2 ngày.</p> <p>3.3. Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai: thẩm tra, duyệt thông qua Văn bản xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường: 1/2 ngày.</p> <p>3.4. Lãnh đạo Sở: thẩm tra, ký duyệt Văn bản xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 ngày.</p> <p>3.5. Chuyên viên xử lý hồ sơ: lấy số văn bản, chuyển Văn bản xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường đến Sở Tài chính (thông qua hệ thống hành chính công tỉnh): 1/2 ngày.</p>	
			4,5 ngày	<p><b>Bước 4.</b> Sở Tài chính: xác định số tiền phải nộp.</p> <p>Căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của Sở Tài nguyên và Môi trường, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm chuyên mục đích sử dụng đất do UBND tỉnh quy định, xác định số tiền phải nộp (theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (thông qua hệ thống hành chính công tỉnh).</p>	
			0,5 ngày	<p><b>Bước 5.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho cá nhân, tổ chức</p>	

## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG VÀ LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

### A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
01	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện 1.012849.H08	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Kinh tế/Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện giải quyết 15 ngày. Cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt: 13 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND huyện: 04 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 18/9/2024

## B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
01	<p>Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện</p> <p>1.012850.H08</p>	12 ngày	1/2 ngày	<b>Bước 1.</b> Bộ phận một cửa cấp huyện: Tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	<p>Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 18/9/2024</p>
			01 ngày	<p><b>Bước 2.</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường: tiếp nhận, xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: 01 ngày</p> <p>2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: rà soát và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: 1/2 ngày.</p> <p><i>* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: ban hành văn bản trả lời và cập nhật văn bản trả lời trên hệ thống để thông báo cho người được giao đất, cho thuê đất.</i></p> <p><i>* Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: thực hiện theo Bước 3.</i></p>	
			06 ngày	<p><b>Bước 3.</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền (theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP) gửi đến Phòng Tài chính – Kế hoạch để xác định số tiền phải nộp.</p> <p>3.1. Chuyên viên xử lý hồ sơ: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường: 04 ngày.</p>	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				<p>3.2. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường: thẩm tra, duyệt thông qua Văn bản xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường: 01 ngày.</p> <p>3.3. Chuyên viên xử lý hồ sơ: lấy số văn bản, chuyển Văn bản xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường đến Phòng Tài chính – Kế hoạch (thông qua hệ thống hành chính công tỉnh): 01 ngày.</p>	
			04 ngày	<p><b>Bước 4.</b> Phòng Tài chính – Kế hoạch: xác định số tiền phải nộp.</p> <p>Căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do UBND tỉnh quy định, xác định số tiền phải nộp (theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP) gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Một cửa cấp huyện (thông qua hệ thống hành chính công tỉnh).</p>	
			1/2 ngày	<p><b>Bước 5.</b> Bộ phận một cửa cấp huyện trả kết quả cho cá nhân, tổ chức</p>	



**III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN  
HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ**

STT	STT, QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 19/2/2020	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã)	
01	01, Mục II	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa  1.008004.000.00.00.H08	05 ngày làm việc	1/2 ngày	1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công thụ lý hồ sơ: 1/2 ngày. 2. Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và môi trường/ Địa chính – xây dựng – Đô thị và môi trường: Thẩm định và giải quyết: 2,5 ngày.	Lãnh đạo UBND xã: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 18/9/2024